

Số: 341/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 1, ngày 21 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 12 năm 2021;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 292/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Chung Tấn C, sinh năm 1973;

Địa chỉ: đường N, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: đường N, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 02 năm 2012 cho ông Chung Tấn C và bà Phạm Thị H, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà H là hợp pháp.

[2] Tại đơn yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn ngày 29 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, ông Chung Tấn C và bà Phạm Thị H trình bày: Trong quá trình chung sống, ông bà thường xuyên xảy ra mâu

thuần, vợ chồng luôn căng thẳng, ảnh hưởng đến tinh thần, cuộc sống và công việc hiện tại của cả hai bên. Nay, ông bà xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông Chung Tấn C và bà Phạm Thị H có 01 con chung tên Chung Thị Hoàng K, sinh ngày 11/4/2013, giới tính: Nữ. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Bà Phạm Thị H tự nguyện không yêu cầu ông Chung Tấn C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung của vợ chồng: Ông Chung Tấn C và bà Phạm Thị H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Chung Tấn C và bà Phạm Thị H tự khai không có. Về lệ phí: Ông Chung Tấn C và bà Phạm Thị H thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số 292/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021.

[4] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Chung Tấn C và bà Phạm Thị H.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 02 năm 2012 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Chung Thị Hoàng K, sinh ngày 11/4/2013, giới tính: Nữ cho bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị H về việc không yêu cầu ông Chung Tấn C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Mức cấp dưỡng cho con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai được cản trở, nhưng ông C không được lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà H. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung của vợ chồng: Ông Chung Tấn C và bà Phạm Thị H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Chung Tấn C và bà Phạm Thị H tự khai không có.

1.5. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Chung Tấn C và bà Phạm Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Chung Tấn C và bà Phạm Thị H về việc mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng. Ông Chung Tấn C và bà Phạm Thị H đã nộp đủ lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005130 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 4, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Quách Hữu Thái